

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:161/2022/HS-ST
Ngày 25 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Lưu Văn Hà và bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2022/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:150/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần H L, sinh ngày 12/10/1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu HC 1, phường L, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc V và bà Bùi Thị T; vợ Dương Thị V (đã ly hôn) ; có 02 con: lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 45/HSST ngày 30/6/2014, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt **Trần H L** 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ” quy định tại Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc **L** phải bồi thường cho ông Tô Văn Bằng, sinh năm 1953, trú tại: Số 52, đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vinh Yên số tiền 24.000.000đ. Ngoài ra **L** còn phải chịu 200.000đ án phải hình sự sơ thẩm, 1.200.000đ án phải dân sự trong vụ án hình sự. **L** đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 11/01/2016, chấp hành xong án phải hình sự sơ thẩm và án phải dân sự trong vụ án hình sự vào ngày 27/3/2015. Đối với số tiền 24.000.000đ **L** khai nhận **L** chưa thi hành bồi thường số tiền trên cho ông Bằng, ông Bằng trình bày ông không nhận được Bản án số 45 ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, do trở ngại khách quan ông

Bằng không thể nộp đơn yêu cầu thi hành án. Vì vậy, tính đến ngày 12/7/2022 L chưa được xóa án tích theo quy định.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạtvi phạm HC số 32 ngày 02/11/2008, Trần H L bị Công an phường K, thành phố Vĩnh Yên xử phạt350.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích, L đã chấp hành xong vào ngày 02/11/2008.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 38/HSST ngày 18/10/2000 của Tòa án huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạtTrần H L 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985, L còn phải chịu 50.000đ án phải hình sự sơ thẩm, L đã chấp hành xong án phải hình sự sơ thẩm vào ngày 20/12/2000.

- Ngày 28/11/2013, Trần H L bị UBND phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phùng Văn D, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 12/7/2022, Trần H L đi bộ đến chơi phòng trọ của một người bạn tên là H ở Tổ dân phố Vĩnh Thịnh Đông, phường K, thành phố Vĩnh Yên. Khi đi L có mang theo một gói nilon bên trong chứa ma túy loại Heroine với mục đích có ai hỏi mua để bán kiếm lời. Khi L đi đến phòng trọ của H thì H đi vắng, L đứng ở cổng phòng trọ đợi H về. Lúc sau có Phùng Văn D và Đặng Văn Thủy đi đến gặp L. Qua nói chuyện, D hỏi L có ma túy Heroine thì bán cho D, L nói có và giá là 380.000đ một gói. Khi D đang chuẩn bị đưa tiền cho L để mua ma túy thì bị phảiát hiện bắt quả tang. Cơ quan Công an thu giữ trong túi quần phảiía trước bên phải chiếc quần L đang mặc 01 gói nilon nhỏ, kiểm tra bên trong có chứa các cục, bột màu trắng, vật chứng được niêm phảiong trong phảiong bì thư theo đúng quy định ký hiệu là A1, L khai nhận đây là ma túy loại Heroine L mang đi để bán. Ngoài ra còn tạm giữ của L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel đã cũ, đã qua sử dụng và số tiền 250.000đ; thu giữ tại tay phải của Phùng Văn D số tiền 380.000đ, D khai nhận đây là số tiền D dùng để mua ma túy của L.

Cùng ngày 12/7/2022, thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trần H L tại khu HC 1, phường L, thành phố Vĩnh Yên. Tuy nhiên, ông Trần Quốc Vệ là bố đẻ của L cho biết L bỏ nhà đi khoảng 4 đến 5 năm không sinh sống tại nhà nên không thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của L tại địa chỉ trên.

Tại Kết luận giám định số 2134 ngày 16/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3490g (Không phải là ba bốn chín không gam, không kể bao bì) loại Heroine.

Hoàn trả đối tượng còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu giám định gồm: A1 = 0,2938g (không phải là hai chín ba tám gam) mẫu cùng bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Về nguồn gốc số ma túy quá trình bắt quả tang thu giữ được của Trần H L, L khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 12/7/2022 L mua được 01 gói ma túy Heroin của một người nam giới tên H với giá 500.000đ tại khu vực thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. L chỉ biết H khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,6m, dáng người gầy, tóc để ngắn, có đeo khẩu trang, L không biết họ tên đệm, tuổi, địa chỉ nơi ở, nơi cư trú của H. Mục đích L mua số ma túy trên để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Đến chiều tối ngày 12/7/2022, D hỏi mua ma túy của L, L định bán cho D 380.000đ tiền ma túy tương ứng với một phần trong gói ma túy mà L mua được lúc trước, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc về người nam giới tên H có đặc điểm như L khai báo, qua xác minh không xác định được đối tượng nào có đặc điểm như trên. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của L không có căn cứ nào khác để xác định nhân thân, lai lịch của người đã bán ma túy cho L, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số:146/CT-VKSTPVY ngày 24/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Trần H L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần H L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần H L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,2983g ma túy Heroine và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho Trần H L 250.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL nhưng tạm giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 380.000đ thu giữ của Phùng Văn D.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần H L tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 12/7/2022, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Vĩnh Phúc làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố Vĩnh Thịnh Đông, phường K, thành phố Vĩnh Yên phát hiện bắt quả tang Trần H L đang thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine với giá 380.000đ cho Phùng Văn D. Tang vật thu giữ trên người L 01 gói nilon bên trong chứa chất cục bột màu trắng qua giám định là ma túy Heroine khối lượng 0,3490g.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trần H L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt HC về hành vi “Cố ý gây thương tích” và bị quyết định áp dụng giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngoài ra bị cáo đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” tuy đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương.

Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính. Hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phải phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 45/HSST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt Trần H L 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên L chưa được xóa án tích do chưa thi hành xong phần bồi

thường dân sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với những người có liên quan đến vụ án gồm:

Đối với Phùng Văn D là người thỏa thuận mua ma túy của Trần H L để sử dụng, quá trình bắt quả tang, D mới chỉ thỏa thuận với L, L chưa kịp đưa ma túy cho D thì bị Cơ quan Công an phát hiện. Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý đối với D trong vụ án này, mà tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương nơi D cư trú để quản lý, theo dõi, giáo dục là phù hợp.

Đối với Đặng Văn Thủy là người đi cùng D ngày 12/7/2022, Thủy và D đều khai nhận Thủy không biết việc D hỏi L mua ma túy và không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của L và D. Do vậy Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý đối với Thủy trong vụ án này.

[6] Về vật chứng:

Đối với số tiền 250.000đ thu giữ của Trần H L tại thời điểm bắt quả tang, quá trình điều tra xác định là số tiền của L do lao động hợp pháp mà có, vì vậy đề nghị trả lại cho L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 380.000đ thu giữ của Phùng Văn D tại thời điểm bắt quả tang, quá trình điều tra xác định là số tiền do D lao động hợp pháp mà có, tuy nhiên, ngày 12/7/2022, D đã sử dụng số tiền trên vào mục đích mua trái phép chất ma túy, do vậy đề nghị tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL vỏ màu đen đã cũ, đã qua sử dụng thời điểm bắt quả tang thu giữ của Trần H L. Quá trình điều tra xác định là tài sản do L không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy cần trả lại cho L chiếc điện thoại trên.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,2938 (không phải là hai chín ba tám gam) mẫu cùng bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRÁ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phải Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phải theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần H L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần H L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/7/2022).
3. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:
Tịch thu tiêu hủy 0,2938 gam mẫu và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.
Trả lại cho Trần H L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen và số tiền 250.000đ nhưng tạm giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo thi hành án.
Tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 380.000đ thu giữ của Phùng Văn D. (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/11/2022).
4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phải, lệ phải Tòa án: Buộc bị cáo Trần H L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phải hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền

